

---

**Group08**

---

**Web Hướng dẫn làm vườn**  
**Use-Case Specification**

**Version 1.5**

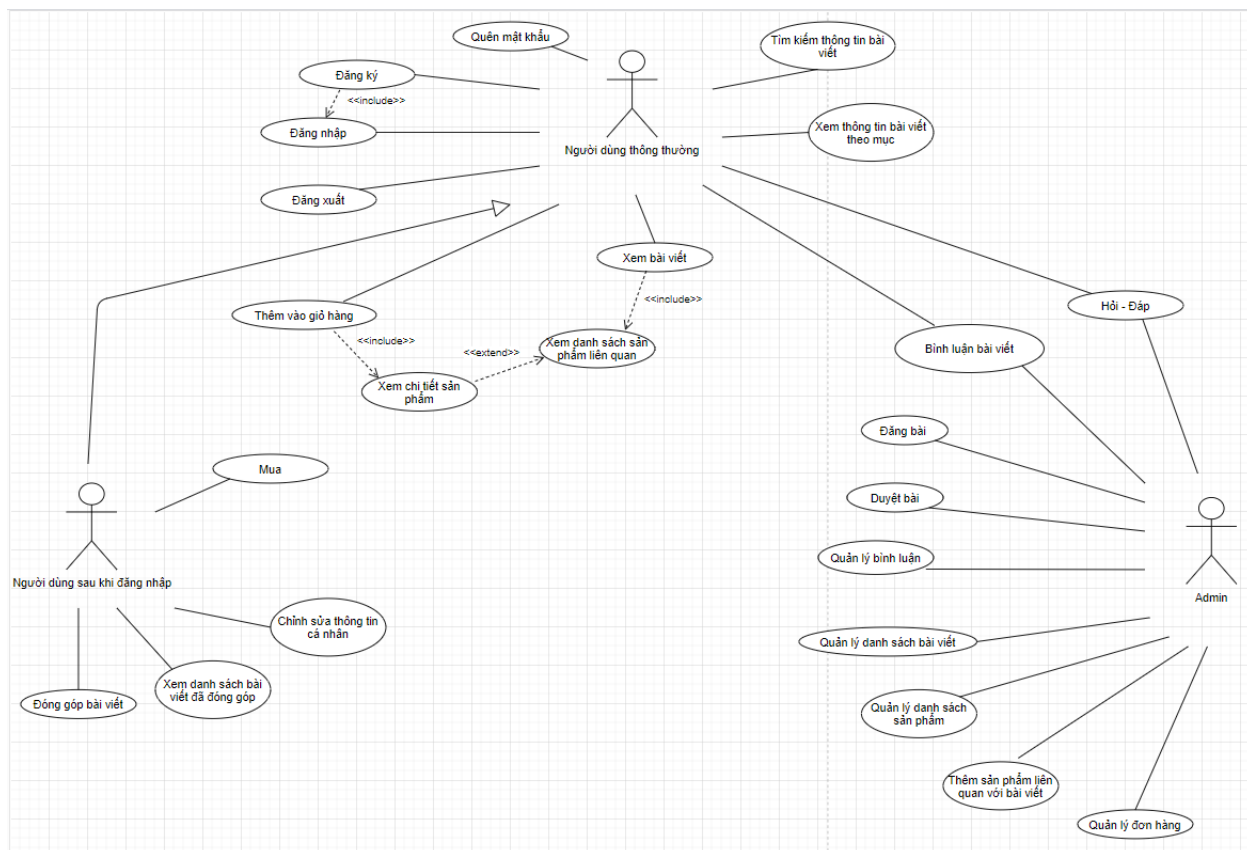
### Revision History

Date	Version	Description	Author
25/11/2020	1.0	Vẽ Use-case Model	<i>H.Yến, T.Tín</i>
24/11/2020	1.1	Thêm vào đặc tả Use-case	<i>Tr.Ngân</i>
28/11/2020	1.2	Thêm vào đặc tả Use-case	<i>H.Khang</i>
10/12/2020	1.3	Chỉnh sửa Use-case Model	<i>H.Yến, T.Tín</i>
11/12/2020	1.4	Thêm đặc tả Use-case	<i>Tr.Ngân</i>
12/12/2020	2.0	Chỉnh sửa Use-case Model	<i>H.Yến, T.Tín</i>
12/12/2020	2.1	Thêm đặc tả Use-case	<i>H.Khang</i>
13/12/2020	2.2	Thêm đặc tả Use-case	<i>Tr.Ngân</i>

## Table of Contents

<b>Use-case Model (Mô hình use-case)</b>	4
<b>Use-case Specifications (Đặc tả use-case)</b>	4
Use-case: Xem danh sách bài viết theo mục	4
Use-case: Tìm kiếm bài viết	5
Use-case: Xem bài viết	5
Use-case: Xem chi tiết sản phẩm	6
Use-case: Thêm vào giỏ hàng	6
Use-case: Mua hàng	7
Use-case: Đăng ký tài khoản	7
Use-case: Đăng nhập	8
Use-case: Lấy lại mật khẩu	8
Use-case: Chỉnh sửa thông tin tài khoản	9
Use-case: Đăng xuất	9
Use-case: Bình luận bài viết	10
Use-case: Đóng góp bài viết	11
Use-case: Xem danh sách bài viết đã đóng góp	11
Use-case: Duyệt bài	12
Use-case: Đăng bài	13
Use-case: Quản lý danh sách bài viết	14
Use-case: Quản lý bình luận	14
Use-case: Quản lý danh sách sản phẩm	15
Use-case: Thêm sản phẩm liên quan	15
Use-case: Chỉnh sửa bài viết	16
Use-case: Quản lý đơn hàng	17
Use-case: Hỏi đáp	17

## 1. Use-case Model (Mô hình use-case)



## 2. Use-case Specifications (Đặc tả use-case)

### 2.1 Use-case: Xem danh sách bài viết theo mục

Use case Name (Tên use-case)	<b>Xem danh sách bài viết theo mục</b>
Brief description (Mô tả)	Mô tả việc xem danh sách các bài viết theo mục
Actors (Actors)	Người dùng
Basic Flow (Luồng cơ bản)	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tại trang chủ, hệ thống hiển thị danh sách các mục của bài viết ở trên thanh menu hay bên trái màn hình: mọo trồng cây cảnh, rau, cây ăn trái,...</li> <li>2. Người dùng nhấn vào mục bài viết muốn tìm hiểu</li> <li>3. Hệ thống hiển thị danh sách các bài viết theo mục tương ứng</li> </ol>
Alternative Flows (Các luồng thay)	Flow 01: Không tìm thấy bài viết muốn tìm

thế)	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Người dùng có thể tìm kiếm trên ô search phía trên thanh menu</li> <li>2. Hệ thống trả về các bài viết có từ khóa tương ứng</li> </ol>
Pre-conditions (Điều kiện đầu vào)	Người dùng phải vào trang chủ và không cần đăng nhập vào hệ thống
Post-conditions (Điều kiện đầu ra)	Người dùng có thể xem được các bài viết theo mục muốn tìm
Special Requirements (Các yêu cầu khác)	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Giao diện phải dễ dùng với người lần đầu tiên sử dụng</li> </ul>

## 2.2 Use-case: Tìm kiếm bài viết

Use case Name (Tên use-case)	<b>Tìm kiếm bài viết</b>
Brief description (Mô tả)	Mô tả việc tìm các bài viết với từ khóa tương ứng
Actors (Actors)	Người dùng
Basic Flow (Luồng cơ bản)	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Người dùng nhấn vào ô Search - Tìm kiếm trên thanh menu</li> <li>2. Hệ thống đề nghị cung cấp một trong số các thông tin tra cứu</li> <li>3. Người dùng cung cấp các thông tin cần thiết</li> <li>4. Hệ thống thực hiện tìm kiếm theo thông tin người dùng cung cấp</li> <li>5. Hệ thống trả về kết quả là những bài viết với từ khóa tương ứng</li> </ol>
Alternative Flows (Các luồng thay thế)	<p>Flow 01: Thông tin tra cứu không hợp lệ</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hệ thống thông báo những thông tin nào không hợp lệ</li> <li>2. Hệ thống đề nghị cung cấp lại thông tin</li> </ol> <p>Flow 02: Không tìm bài viết</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hệ thống thông báo không tìm thấy bài viết theo thông tin cung cấp</li> <li>2. Hệ thống đề nghị cung cấp lại thông tin</li> </ol>
Pre-conditions (Điều kiện đầu vào)	Người dùng phải vào trang chủ và không cần đăng nhập vào hệ thống
Post-conditions (Điều kiện đầu ra)	Người dùng có thể xem được các bài viết muốn tìm
Special Requirements (Các yêu cầu khác)	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Giao diện tra cứu phải dễ dùng với người lần đầu tiên sử dụng</li> <li>• Thời gian phản hồi tra cứu không quá 1 phút</li> </ul>

## 2.3 Use-case: Xem bài viết

Use case Name (Tên use-case)	<b>Xem bài viết</b>
Brief description (Mô tả)	Mô tả việc xem chi tiết bài viết
Actors	Người dùng

(Actors)	
Basic Flow (Luồng cơ bản)	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Người dùng nhấn vào bài viết muốn xem chi tiết</li> <li>2. Hệ thống hiển thị thông tin chi tiết của bài viết, những phần bình luận của các người dùng khác và những sản phẩm có liên quan đến bài viết</li> <li>3. Người dùng xem thông tin chi tiết của bài viết</li> </ol>
Pre-conditions (Điều kiện đầu vào)	Người dùng không cần đăng nhập vào hệ thống
Post-conditions (Điều kiện đầu ra)	Người dùng có thể xem được các thông tin bài viết muốn tìm
Special Requirements (Các yêu cầu khác)	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Giao diện phải dễ dùng với người lần đầu tiên sử dụng</li> </ul>

## 2.4 Use-case: Xem chi tiết sản phẩm

Use case Name (Tên use-case)	<b>Xem chi tiết sản phẩm</b>
Brief description (Mô tả)	Mô tả việc xem chi tiết sản phẩm
Actors (Actors)	Người dùng
Basic Flow (Luồng cơ bản)	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Người dùng nhấn vào sản phẩm muốn xem chi tiết</li> <li>2. Hệ thống hiển thị thông tin của sản phẩm</li> <li>3. Người dùng xem thông tin chi tiết của sản phẩm</li> </ol>
Pre-conditions (Điều kiện đầu vào)	Người dùng phải vào trang chủ và không cần đăng nhập vào hệ thống
Post-conditions (Điều kiện đầu ra)	Người dùng có thể xem được các thông tin sản phẩm muốn tìm
Special Requirements (Các yêu cầu khác)	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Giao diện phải dễ dùng với người lần đầu tiên sử dụng</li> </ul>

## 2.5 Use-case: Thêm vào giỏ hàng

Use case Name (Tên use-case)	<b>Thêm vào giỏ hàng</b>
Brief description (Mô tả)	Mô tả việc thêm sản phẩm vào giỏ hàng
Actors (Actors)	Người dùng
Basic Flow (Luồng cơ bản)	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tại các sản phẩm liên quan trong bài viết hoặc tại trang chi tiết sản phẩm, người dùng nhấn vào nút thêm vào giỏ hàng</li> </ol>

	<ol style="list-style-type: none"> <li>Hệ thống thêm sản phẩm mới vào giỏ hàng</li> <li>Hệ thống hiển thị số lượng các sản phẩm trong giỏ hàng cho người dùng biết</li> </ol>
Pre-conditions (Điều kiện đầu vào)	Người dùng cần đăng nhập thành công vào hệ thống
Post-conditions (Điều kiện đầu ra)	Người dùng thêm thành công sản phẩm vào giỏ và số lượng hàng trong giỏ phải tăng lên

## 2.6 Use-case: Mua hàng

Use case Name (Tên use-case)	<b>Mua hàng</b>
Brief description (Mô tả)	Mô tả việc mua hàng
Actors (Actors)	Người dùng
Basic Flow (Luồng cơ bản)	<ol style="list-style-type: none"> <li>Người dùng nhấn vào nút Mua hàng tại trang chi tiết sản phẩm, tại các sản phẩm liên quan trong bài viết hoặc nút Giỏ hàng để tiến hành mua hàng</li> <li>Hệ thống hiển thị các sản phẩm đang có trong giỏ hàng</li> <li>Người dùng bấm chọn vào những sản phẩm muốn mua hoặc tick chọn vào ô “Mua tất cả”</li> <li>Người dùng điền thông tin cần thiết như: tên người nhận, nơi muốn nhận hàng, số điện thoại</li> <li>Hệ thống tính tiền dựa trên tổng số sản phẩm đã chọn cộng với chi phí giao hàng và hiển thị lại giá tiền đã tính</li> <li>Người dùng bấm chọn vào nút “Mua ngay” và đợi hệ thống xử lý đơn hàng</li> </ol>
Pre-conditions (Điều kiện đầu vào)	Người dùng không cần đăng nhập vào hệ thống
Post-conditions (Điều kiện đầu ra)	Khách hàng tiến hành đặt hàng thành công

## 2.7 Use-case: Đăng ký tài khoản

Use case Name (Tên use-case)	<b>Đăng ký tài khoản</b>
Brief description (Mô tả)	Mô tả việc người dùng đăng ký một tài khoản mới
Actors (Actors)	Người dùng chưa đăng kí
Basic Flow (Luồng cơ bản)	<ol style="list-style-type: none"> <li>Tại góc phải trên thanh menu, người dùng nhấn nút đăng kí</li> <li>Hệ thống chuyển sang màn hình đăng kí</li> <li>Người dùng nhập thông tin cá nhân (Họ tên, email, số điện thoại, username, password,...)</li> </ol>

	4. Người dùng nhấn nút “Hoàn tất đăng ký” 5. Hệ thống kiểm tra thông tin người dùng và lưu vào cơ sở dữ liệu 6. Hệ thống thông báo thành công
Pre-conditions (Điều kiện đầu vào)	Không
Post-conditions (Điều kiện đầu ra)	Người dùng có thể sử dụng tài khoản để đăng bài mới và đánh giá bài viết

## 2.8 Use-case: Đăng nhập

Use case Name (Tên use-case)	<b>Đăng nhập</b>
Brief description (Mô tả)	Mô tả việc người dùng sử dụng tài khoản đã đăng ký để đăng nhập
Actors (Actors)	Người dùng chưa đăng nhập
Basic Flow (Luồng cơ bản)	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tại góc phải của thanh menu trên, nhấn nút “Đăng nhập”</li> <li>2. Hệ thống chuyển sang giao diện đăng nhập.</li> <li>3. Người dùng nhập username và password.</li> <li>4. Người dùng nhấn nút “Đăng nhập” ở cuối form.</li> <li>5. Hệ thống kiểm tra thông tin có chính xác</li> <li>6. Hệ thống thông báo thành công</li> </ol>
Alternative Flows (Các luồng thay thế)	Flow 01: Thông tin đăng nhập chưa chính xác <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Sau Bước 5 (basic flow), hệ thống báo lỗi “Tài khoản/mật khẩu không chính xác”</li> <li>2. Người dùng tiến hành lại từ bước 3 (basic flow)</li> </ol>
Pre-conditions (Điều kiện đầu vào)	Không
Post-conditions (Điều kiện đầu ra)	Người dùng có thể sử dụng tài khoản để đóng góp bài mới và bình luận bài viết

## 2.9 Use-case: Lấy lại mật khẩu

Use case Name (Tên use-case)	<b>Lấy lại mật khẩu</b>
Brief description (Mô tả)	Mô tả việc người dùng quên mật khẩu và muốn lấy lại mật khẩu
Actors (Actors)	Người dùng
Basic Flow (Luồng cơ bản)	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tại giao diện “đăng nhập” nhấn nút “Quên mật khẩu”</li> <li>2. Hệ thống chuyển sang giao diện “Lấy lại mật khẩu”.</li> <li>3. Người dùng nhập phương thức xác thực (email, số điện thoại).</li> <li>4. Hệ thống nhận yêu cầu mà gửi mã xác nhận về đúng theo phương</li> </ol>



	<p>thức người dùng chọn.</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>5. Người dùng nhận mã nhận được từ hệ thống và tiến hành đổi mật khẩu mới cho tài khoản.</li> <li>6. Hệ thống kiểm tra thông tin có chính xác</li> <li>7. Hệ thống thông báo thành công</li> </ol>
Alternative Flows (Các luồng thay thế)	<p>Flow 01: Người dùng nhập Email hoặc Số điện thoại không hợp lệ</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hệ thống không tìm được thông tin của người dùng và không gửi mã xác thực được</li> <li>2. Nếu quá 10 phút chưa nhận được mã xác nhận thì người dùng phải nhập lại Email hoặc Số điện thoại khác</li> </ol>
Pre-conditions (Điều kiện đầu vào)	Người dùng quên mật khẩu đăng nhập của mình
Post-conditions (Điều kiện đầu ra)	Người dùng có thể đăng nhập vào tài khoản

## 2.10 Use-case: Chỉnh sửa thông tin tài khoản

Use case Name (Tên use-case)	<b>Chỉnh sửa thông tin tài khoản</b>
Brief description (Mô tả)	Mô tả việc người dùng muốn chỉnh sửa thông tin cá nhân của tài khoản đã đăng ký trước đó
Actors (Actors)	Người dùng đã đăng nhập
Basic Flow (Luồng cơ bản)	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tại avatar bên phải thanh menu, người dùng nhấn vào nút “Chỉnh sửa thông tin”</li> <li>2. Hệ thống hiển thị lên các thông tin đã tạo trước đó</li> <li>3. Người dùng tiến hành chỉnh sửa những phần muốn thay đổi</li> <li>4. Nhấn “Lưu lại thông tin”</li> <li>5. Hệ thống lưu lại những thông tin mà người dùng đã thay đổi vào cơ sở dữ liệu</li> </ol>
Pre-conditions (Điều kiện đầu vào)	Người dùng đã đăng nhập thành công vào hệ thống
Post-conditions (Điều kiện đầu ra)	Người dùng thông tin tài khoản thành công

## 2.11 Use-case: Đăng xuất

Use case Name (Tên use-case)	<b>Đăng xuất</b>
Brief description (Mô tả)	Mô tả việc người dùng đăng xuất tài khoản của mình
Actors (Actors)	Người dùng đã đăng nhập
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tại avatar bên phải thanh menu, người dùng nhấn vào nút “Đăng</li> </ol>

(Luồng cơ bản)	xuất tài khoản" 2. Hệ thống hiển thị lại trang chủ khi chưa đăng nhập
Pre-conditions (Điều kiện đầu vào)	Người dùng đăng nhập thành công vào hệ thống
Post-conditions (Điều kiện đầu ra)	Người dùng có thể đăng xuất tài khoản này và đăng nhập lại với những tài khoản khác sau đó

## 2.12 Use-case: Bình luận bài viết

Use case Name (Tên use-case)	<b>Bình luận bài viết</b>
Brief description (Mô tả)	Mô tả việc người dùng để lại bình luận
Actors (Actors)	Người dùng đã đăng nhập tài khoản/ Người quản trị
Basic Flow (Luồng cơ bản)	<p>Phía người dùng:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hệ thống hiển thị mục bình luận ở cuối mỗi bài viết, ở mục này người dùng thấy được các bình luận của người dùng khác và người quản trị</li> <li>2. Người dùng nhấn nút phản hồi bình luận của bình vào khung textbox tại dưới mỗi bình luận và nhấn bình</li> <li>3. Người dùng để lại nhận xét về sản phẩm cũng như chất lượng đóng gói</li> <li>4. Hệ thống lưu lại bình luận rồi sau đó tiến hành kiểm tra lại xem đã phù hợp hay chưa</li> <li>5. Hệ thống chấp thuận bình luận hợp lệ</li> <li>6. Hệ thống hiển thị lại bình luận của người dùng</li> </ol> <p>Phía Quản trị viên:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thông qua quản lý bài viết, quản trị viên thấy được bình luận của một bài viết bất kỳ</li> <li>2. Thao tác hoàn toàn tương tự người dùng từ Bước #2</li> </ol>
Alternative Flows (Các luồng thay thế)	<p><i>Phía người dùng:</i></p> <p><i>Flow 01a: Người dùng bị từ chối hiển thị bình luận từ hệ thống</i> Thay thế từ Bước #5 (Basis Flow phía người dùng) Hệ thống từ chối bình luận hiện tại và thông báo lỗi mắc phải</p> <p><i>Flow 01b: Người dùng bình luận quá nhiều trong cùng thời điểm</i> Hệ thống tạm khóa tính năng bình luận của người dùng trong vòng 5 phút nếu người dùng quá 15 bình luận trong 1 phút Thông báo với người dùng do bình luận quá nhiều nên sẽ tạm khóa</p>

	tính năng bình luận <i>Flow 02: Người dùng chưa đăng nhập</i> 1. Hệ thống hiển thị lại giao diện đăng nhập 2. Người dùng đăng nhập lại và vào trang hàng đã được giao để tiến hành đăng bình luận
Pre-conditions (Điều kiện đầu vào)	Người dùng cần đăng nhập thành công vào hệ thống
Post-conditions (Điều kiện đầu ra)	Bình luận thành công
Special Requirements (Các yêu cầu khác)	<ul style="list-style-type: none"> <li>Giao diện phải dễ dùng với người lần đầu tiên sử dụng</li> <li>Hệ thống kiểm tra bình luận của người dùng cho phù hợp với tiêu chuẩn của xã hội</li> <li>Hệ thống kiểm soát số bình luận của người dùng tại thời điểm gửi bình luận</li> </ul>

### 2.13 Use-case: Đóng góp bài viết

Use case Name (Tên use-case)	<b>Đóng góp bài viết</b>
Brief description (Mô tả)	Mô tả quy trình người dùng tiến hành đóng bài viết cho website
Actors (Actors)	Người dùng
Basic Flow (Luồng cơ bản)	1. Người dùng đăng nhập vào hệ thống 2. Người dùng nhấn menu “user” trên góc phải màn hình 3. Hệ thống hiển thị các tác vụ cơ bản của người dùng đã đăng nhập 4. Người dùng chọn “Đóng góp” trong menu pop-up 5. Hệ thống hiển thị giao diện soạn thảo bài viết 6. Người dùng copy từ nguồn soạn sẵn hoặc soạn thảo trực tiếp trên giao diện 7. Người dùng tiến hành xác nhận đóng góp bằng nút “Gửi”
Pre-conditions (Điều kiện đầu vào)	Người dùng phải đăng nhập
Post-conditions (Điều kiện đầu ra)	Người dùng đóng góp thành công bài viết và chờ kiểm duyệt từ phía admin

### 2.14 Use-case: Xem danh sách bài viết đã đóng góp

Use case Name (Tên use-case)	<b>Xem danh sách bài viết đã đóng góp</b>
---------------------------------	---

Brief description (Mô tả)	Mô tả quy trình người dùng xem danh sách các bài viết mình đã đóng góp
Actors (Actors)	Người dùng đã đăng nhập
Basic Flow (Luồng cơ bản)	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Người dùng đăng nhập vào hệ thống</li> <li>2. Người dùng nhấn menu “user” trên góc phải màn hình</li> <li>3. Hệ thống hiển thị các tác vụ cơ bản của người dùng đã đăng nhập</li> <li>4. Người dùng nhấn vào “Bài viết đã đóng góp” trong menu tác vụ</li> <li>5. Hệ thống hiển thị lên danh sách các bài viết người dùng đã đóng góp và đã được duyệt</li> </ol>
Alternative Flows (Các luồng thay thế)	Không
Pre-conditions (Điều kiện đầu vào)	Người dùng phải đăng nhập tài khoản của mình
Post-conditions (Điều kiện đầu ra)	Người dùng xem được các bài viết đã được đóng góp, biết được bài viết nào đã được duyệt và cũng được đăng lên trang web

## 2.15 Use-case: Duyệt bài

Use case Name (Tên use-case)	<b>Duyệt bài</b>
Brief description (Mô tả)	Mô tả quy trình người dùng tiến hành đóng góp bài viết cho website
Actors (Actors)	Quản trị viên
Basic Flow (Luồng cơ bản)	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Quản trị viên vào Dashboard</li> <li>2. Tại mục “Tài nguyên”, chọn “Bài viết” → “Đóng góp bởi người dùng”</li> <li>3. Hệ thống hiển thị giao diện các bài viết đang chờ xét duyệt</li> <li>4. Quản trị viên nhấn chọn bài viết muốn duyệt</li> <li>5. Quản trị viên duyệt bài</li> <li>6. Quản trị viên thông qua bài viết và nhấn “Thông qua” để chấp nhận bài viết sẽ được đăng lên website.</li> <li>7. Hệ thống gửi email báo với người dùng là bài viết đã được thông qua</li> </ol>
Alternative Flows (Các luồng thay thế)	<p><i>Flow 01: Quản trị viên không thông qua bài đóng góp</i> Thay thế từ Bước 5 (Basic Flow)</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Quản trị viên từ chối bài viết và nhấn “Từ chối” và điền lý do từ chối</li> <li>2. Hệ thống gửi email báo với người dùng là bài viết đã bị từ chối kèm theo lý do</li> </ol> <p><i>Flow 02: Không có bài viết nào để duyệt</i></p>

	Thay thế từ Bước 3 (Basic Flow) <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Giao diện trống rỗng (không có bài viết nào)</li> <li>2. Kết thúc quá trình duyệt</li> </ol>
Pre-conditions (Điều kiện đầu vào)	Quản trị viên phải có quyền truy cập vào hệ thống
Post-conditions (Điều kiện đầu ra)	Bài viết của người dùng được duyệt và được từ chối/thông qua

## 2.16 Use-case: Đăng bài

Use case Name (Tên use-case)	<b>Đăng bài</b>
Brief description (Mô tả)	Mô tả quy trình admin đăng bài viết
Actors (Actors)	Quản trị viên
Basic Flow (Luồng cơ bản)	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Quản trị viên vào Dashboard</li> <li>2. Quản trị viên chọn mục "Thêm bài viết"</li> <li>3. Hệ thống hiển thị giao diện soạn thảo</li> <li>4. Quản trị viên soạn bài viết vào giao diện soạn thảo và chọn "Tiếp tục"</li> <li>5. Hệ thống hiển thị giao diện phân hạng mục cho bài viết</li> <li>6. Quản trị viên tiến hành phân hạng mục cho bài viết</li> <li>7. Quản trị viên chọn "Đăng bài" để đăng</li> <li>8. Hệ thống điều chỉnh và hiển thị lại bài đăng lên trang web</li> </ol>
Alternative Flows (Các luồng thay thế)	<p><i>Flow 01: Quản trị viên đăng bài viết từ "Bài viết được đóng góp" của người dùng</i></p> <p>Thay thế từ Bước #2 (Basic Flow)</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tại mục "Tài nguyên", chọn "Bài viết" → "Đóng góp bởi người dùng"</li> <li>2. Hệ thống hiển thị danh mục Đã duyệt/Chưa duyệt các bài viết được đóng góp bởi người dùng</li> <li>3. Quản trị viên lựa chọn bài viết đã được duyệt (mục Đã duyệt) hoặc tiến hành duyệt bài (mục Chưa duyệt) để duyệt bài viết.</li> <li>4. <a href="#">Thêm sản phẩm liên quan</a> (nếu có)</li> <li>5. Quản trị viên nhấn "Tiếp tục"</li> <li>6. Tương tự từ Bước #5 (Basis flow) đến hết</li> </ol>
Pre-conditions	Quản trị viên phải đăng nhập tài khoản của mình

(Điều kiện đầu vào)	
Post-conditions (Điều kiện đầu ra)	Bài viết được hiển thị lên trang web

## 2.17 Use-case: Quản lý danh sách bài viết

Use case Name (Tên use-case)	<b>Quản lý danh sách bài viết</b>
Brief description (Mô tả)	Mô tả quy trình quản trị viên quản lý các bình luận từ phía người dùng
Actors (Actors)	Người quản trị
Basic Flow (Luồng cơ bản)	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Quản trị viên truy cập vào Dashboard</li> <li>2. Hệ thống hiển thị giao diện dành riêng cho người quản trị</li> <li>3. Quản trị viên nhấp Tài nguyên → “Bài viết” để quản lý bài viết của trang web</li> <li>4. Hệ thống hiển thị danh sách bài viết theo danh mục riêng biệt</li> </ol>
Pre-conditions (Điều kiện đầu vào)	Quản trị viên được quyền truy cập vào hệ thống quản trị
Post-conditions (Điều kiện đầu ra)	Người quản trị có thể quản lý danh sách bài viết

## 2.18 Use-case: Quản lý bình luận

Use case Name (Tên use-case)	<b>Quản lý bình luận</b>
Brief description (Mô tả)	Mô tả quy trình quản trị viên quản lý các bình luận từ phía người dùng
Actors (Actors)	Người quản trị
Basic Flow (Luồng cơ bản)	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Người quản trị tiến hành đăng nhập vào tài khoản quản trị của mình</li> <li>2. Hệ thống tiến hành đăng nhập tài khoản</li> <li>3. Hệ thống phản hồi đăng nhập thành công</li> <li>4. Hệ thống hiển thị giao diện dành riêng cho người quản trị</li> <li>5. Quản trị viên nhấp vào hệ thống bài viết của trang web</li> <li>6. Chọn một vào một tên trang web bất kỳ</li> <li>7. Hệ thống hiển thị danh sách bình luận của người dùng của bài viết đó</li> </ol>
Alternative Flows (Các luồng thay thế)	

Pre-conditions (Điều kiện đầu vào)	Không
Post-conditions (Điều kiện đầu ra)	Người quản trị có thể quản lý được bình luận trong bài viết bất kỳ trên trang web của mình

## 2.19 Use-case: Quản lý danh sách sản phẩm

Use case Name (Tên use-case)	<b>Quản lý danh sách sản phẩm</b>
Brief description (Mô tả)	Mô tả quy trình quản trị viên quản lý các bình luận từ phía người dùng
Actors (Actors)	Người quản trị
Basic Flow (Luồng cơ bản)	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Quản trị viên truy cập vào Dashboard</li> <li>2. Hệ thống hiển thị giao diện dành riêng cho người quản trị</li> <li>3. Quản trị viên nhập Tài nguyên → “Sản phẩm”</li> <li>4. Hệ thống hiển thị danh sách sản phẩm</li> </ol>
Alternative Flows (Các luồng thay thế)	
Pre-conditions (Điều kiện đầu vào)	Không
Post-conditions (Điều kiện đầu ra)	Người quản trị có thể quản lý được danh sách các sản phẩm có thể được gợi ý trong các bài viết của trang web

## 2.20 Use-case: Thêm sản phẩm liên quan

Use case Name (Tên use-case)	<b>Thêm sản phẩm liên quan</b>
Brief description (Mô tả)	Mô tả quy trình admin thêm các sản phẩm liên quan vào bài viết
Actors (Actors)	Quản trị viên
Basic Flow (Luồng cơ bản)	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tại giao diện chỉnh sửa bài viết, người quản trị chọn “Thêm sản phẩm liên quan” để thêm sản phẩm vào bài viết</li> <li>2. Hệ thống hiển thị giao diện danh sách sản phẩm</li> <li>3. Người quản trị chọn một hoặc nhiều sản phẩm, sau đó nhấn “Thêm” để thêm vào bài viết</li> </ol>

Alternative Flows (Các luồng thay thế)	<p>Flow 01: Không có sản phẩm để thêm</p> <p>Thay thế từ Bước #2 (Basic Flow)</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hệ thống thông báo danh sách sản phẩm trống, gợi ý cho quản trị viên thêm sản phẩm mới vào</li> <li>2. Quản trị viên tiến hành bổ sung sản phẩm vào danh sách</li> <li>3. Tương tự từ Bước #2 (Basic Flow) đến kết thúc Basic Flow</li> </ol>
Pre-conditions (Điều kiện đầu vào)	Quản trị viên có quyền truy cập
Post-conditions (Điều kiện đầu ra)	Quản trị viên có thể thêm sản phẩm vào bài viết thành công
Special Requirements (Các yêu cầu khác)	Quản trị viên có thể tìm kiếm nhanh chóng sản phẩm mình muốn thêm

## 2.21 Use-case: Chỉnh sửa bài viết

Use case Name (Tên use-case)	<b>Chỉnh sửa bài viết</b>
Brief description (Mô tả)	Mô tả quy trình người quản trị chỉnh sửa bài viết
Actors (Actors)	Quản trị viên
Basic Flow (Luồng cơ bản)	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hoàn toàn tương tự các bước (Basic Flow của <a href="#">Use-case 17</a>)</li> <li>2. Người quản trị nhấn chọn một bài viết để tiến hành chỉnh sửa</li> <li>3. Hệ thống hiển thị giao diện chỉnh sửa bài viết</li> <li>4. Người quản trị chọn “Xác nhận” ở cuối giao diện để hoàn tất</li> <li>5. Hệ thống hiển thị giao diện cho người quản trị xác nhận những bước thay đổi</li> <li>6. Người quản trị chọn “Đồng ý” để kết thúc phiên chỉnh sửa</li> <li>7. Hệ thống lưu lại vào cơ sở dữ liệu và cập nhật bài viết với nội dung mới vừa được chỉnh sửa xong</li> </ol>
Alternative Flows (Các luồng thay thế)	<p>Flow 01a: Quản trị viên muốn hủy quá trình chỉnh sửa.</p> <p>Thay thế từ Bước #04 (Basic Flow)</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Người quản trị chọn “Hủy”</li> <li>2. Hệ thống hiển thị giao diện cho người quản trị xác nhận những bước thay đổi</li> <li>3. Người quản trị chọn “Đồng ý”</li> <li>4. Hệ thống trở về giao diện danh sách các bài viết</li> </ol> <p>Flow 01b: Quản trị viên muốn hoàn tác thay đổi</p> <p>Thay thế từ Bước #05 (Basic Flow)</p>



	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Người quản trị chọn “Hủy” để hoàn tác các thay đổi trên bài viết</li> <li>2. Hệ thống Hủy các thao đổi và trở về giao diện danh sách các bài viết</li> </ol>
Pre-conditions (Điều kiện đầu vào)	Quản trị viên có quyền truy cập
Post-conditions (Điều kiện đầu ra)	Bài viết được chỉnh sửa thành công
Special Requirements (Các yêu cầu khác)	Quản trị viên có thể tìm kiếm nhanh chóng bài viết mình mong muốn

## 2.22 Use-case: Quản lý đơn hàng

Use case Name (Tên use-case)	<b>Quản lý đơn hàng</b>
Brief description (Mô tả)	Mô tả quy trình quản trị viên quản lý các đơn được đặt hàng bởi người dùng
Actors (Actors)	Quản trị viên
Basic Flow (Luồng cơ bản)	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Người quản trị tiến hành đăng nhập vào tài khoản quản trị của mình</li> <li>2. Hệ thống tiến hành đăng nhập tài khoản</li> <li>3. Hệ thống phản hồi đăng nhập thành công</li> <li>4. Hệ thống hiển thị giao diện dành riêng cho người quản trị</li> <li>5. Quản trị viên nhấp vào hệ thống đơn hàng của trang web</li> <li>6. Hệ thống hiển thị danh sách các đơn đặt hàng từ phía người dùng</li> <li>7. Nhấp vào đơn hàng bất kỳ, người quản trị có thể biết được tên người đặt, thời gian, món hàng được đặt cũng phản hồi với người đặt và người bán</li> </ol>
Pre-conditions (Điều kiện đầu vào)	Không
Post-conditions (Điều kiện đầu ra)	Người quản trị quản lý các các đơn hàng đặt thông qua trang web của mình

## 2.23 Use-case: Hỏi đáp

Use case Name (Tên use-case)	<b>Hỏi đáp</b>
Brief description (Mô tả)	Mô tả quy trình người dùng hỏi và quản trị viên trả lời
Actors (Actors)	Quản trị viên, người dùng
Basic Flow	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Người dùng vào mục hỏi đáp và tiến hành đặt câu hỏi</li> </ol>

(Luồng cơ bản)	<ol style="list-style-type: none"> <li>2. Hệ thống gửi câu hỏi của người dùng cho admin phản hồi</li> <li>3. Quản trị viên nhận câu hỏi và trả lời người dùng qua email</li> <li>4. Hệ thống chuyển tiếp thông điệp từ người quản trị và gửi qua email đến phía người dùng</li> <li>5. Người dùng nhận được câu trả lời phù hợp</li> </ol>
Pre-conditions (Điều kiện đầu vào)	Người dùng có thể cần hoặc không cần đăng nhập
Post-conditions (Điều kiện đầu ra)	Câu hỏi của người dùng nhận được phản hồi từ phía người quản trị